



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH  
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 07/2025

HÀ THỦ Ô ĐỎ

(*Radix Fallopiae multiflorae*)

SKS: HP0221018

Rễ củ phơi hay sấy khô của cây Hà thủ ô đỏ [*Fallopia multiflora* (Thunb.) Haraldson; Syn. *Polygonum multiflorum* (Thunb.)], họ Rau răm (Polygonaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu hồng.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Hà thủ ô đỏ (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 120934 - 201410.

Chất chuẩn emodin (USP RS), SKS: F049E0, HL: 98,6 % ( $C_{15}H_{10}O_5$ ), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn physcion (Phytolab - Đức), SKS: 89757, HL: 98,08 % ( $C_{16}H_{12}O_5$ ), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn 2,3,5,4'-Tetrahydroxystilben-2-O- $\beta$ -D-glucosid (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 110844-201814; HL: 91,0 % ( $C_{20}H_{22}O_9$ ), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Hà thủ ô đỏ.

2. Định tính

PUHH : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Hà thủ ô đỏ.

PP SKLM : Trên sắc ký đồ dung dịch thử có một vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn 2,3,5,4'-tetrahydroxystilben-2-O-beta-D-glucosid và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Hà thủ ô đỏ.

3. Tro toàn phần : 3,4 %.
4. Tro không tan trong acid : 0,2 %.
5. Độ ẩm (PP sấy, 1g, 105°C, 5h) : 4,4 %.
6. Chất chiết được trong dược liệu : 32,2 %.

PP chiết lạnh, dung môi là ethanol 30 %.

**7. Định lượng (HPLC)**

2,3,5,4'-Tetrahydroxystilben-2-O-β-D-glucosid (C<sub>20</sub>H<sub>22</sub>O<sub>9</sub>) : 2,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Anthraquinon kết hợp : 0,1 %, tính theo tổng hàm lượng của emodin (C<sub>15</sub>H<sub>10</sub>O<sub>5</sub>) và physcion (C<sub>16</sub>H<sub>12</sub>O<sub>5</sub>), tính theo dược liệu khô kiệt.

**V. Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng.

**VI. Bảo quản:** Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

| Kiểm tra định kỳ |                  |                     |
|------------------|------------------|---------------------|
| Đã kiểm tra      | Kiểm tra lần sau | Phụ trách khoa (ký) |
| 05/2025          | 05/2026          | <i>[Signature]</i>  |
|                  |                  |                     |
|                  |                  |                     |
|                  |                  |                     |
|                  |                  |                     |

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG  
*[Signature]*  
Lê Quang Thảo

Ghi chú: chứng chỉ này thay thế cho chứng chỉ số: 15/2021 ban hành ngày 05/05/2021